

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị lần thứ ba
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Chiến lược An ninh quốc gia;

Căn cứ Kết luận số 75-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới; Kết luận số 76-KL/TW, ngày 28/7/2026 về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Kết luận của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026;

Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 207-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm;

Thực hiện Kế hoạch số 79-KH/TU, ngày 27/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy; Hướng dẫn số 32-HD/BTGDVTU, ngày 30/7/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy về quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã An Thành lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 12-CTr/ĐU, ngày 25/3/2026 của Ban Chấp hành

Đảng bộ xã; Nghị quyết số 12-NQ/ĐU, ngày 24/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu chủ yếu; Kế hoạch số 100-KH/ĐU, ngày 20/7/2026 và Thông báo số 205-TB/ĐU, ngày 09/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; Quy chế số 08-QC/ĐU, ngày 11/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thành khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sửa đổi, bổ sung).

Trên cơ sở kết quả thực tiễn sau hơn 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thành xác định việc thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV phải gắn trực tiếp với đặc điểm địa phương xã có quy mô 23,66 km², 28.785 người, 10 thôn, 24 tổ chức đảng trực thuộc với 1.050 đảng viên; phát huy thế mạnh nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, lợi thế kết nối Quốc lộ 17B và tuyến 390E; đồng thời tập trung khắc phục các điểm nghẽn về hạ tầng, đất đai, dữ liệu, cải cách hành chính, chất lượng đội ngũ và phối hợp trong tổ chức thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Chương trình hành động thực hiện các nghị quyết và kết luận Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và những điểm mới của các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV; tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân; chuyển mạnh từ nhận thức sang hành động, từ chủ trương chung sang nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể tại xã.

2. Gắn thực hiện Chương trình với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, Chương trình hành động số 12-CTr/ĐU, Nghị quyết số 12-NQ/ĐU điều chỉnh 29 chỉ tiêu chủ yếu, Kế hoạch số 100-KH/ĐU về tăng trưởng kinh tế và các chương trình, kế hoạch hằng năm; không đặt thêm chỉ tiêu thiếu căn cứ, không sao chép nhiệm vụ vượt thẩm quyền cấp xã.

3. Tổ chức thực hiện theo phương châm “rõ mục tiêu, rõ nhiệm vụ, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ kết quả”; đối với giao việc cụ thể tiếp tục bảo đảm nguyên tắc “6 rõ” của Đảng bộ xã: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; lấy kết quả, tiến độ và chất lượng đầu ra làm căn cứ kiểm tra, giám sát, đánh giá tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

4. Bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; phát huy tính chủ động của HĐND, UBND, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi, đảng bộ trực thuộc và từng cơ quan, đơn vị. UBND xã ban hành 01 kế hoạch tổng thể để tổ chức thực hiện Chương trình; các kế hoạch theo từng lĩnh vực, nội dung chuyên môn do Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan chuyên môn, lực lượng chức năng ban hành theo chức năng, nhiệm vụ, tránh trùng lặp, hình thức.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, xây dựng xã An Thành phát triển nhanh, bền vững theo hướng xanh, số, hiện đại; cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sử dụng đất; hạ tầng từng bước đồng bộ; nông nghiệp phát triển theo hướng hàng hóa, thông minh, gắn chuỗi giá trị; môi trường đầu tư, kinh doanh và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp được cải thiện rõ rệt; quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường công khai, minh bạch, hiệu quả; đời sống văn hóa - xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa; quốc phòng, an ninh được giữ vững; Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vận hành thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Thực hiện thống nhất 29 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết số 12-NQ/ĐU, ngày 24/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã; trong đó tập trung các chỉ tiêu sau:

a) Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Phân đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt ít nhất 3% tổng số đảng viên của Đảng bộ; thành lập ít nhất 02 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập trong nhiệm kỳ.

- Hằng năm có 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phân đầu tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên, có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ dưới 42 tuổi trong cấp ủy từ 10% trở lên.

- Đến hết năm 2027, chính quyền xã được công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”; 100% tổ chức đảng trực thuộc được kiểm tra, giám sát toàn diện trong nhiệm kỳ; 50% tổ chức đảng và đảng viên là người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giám sát chuyên đề.

- Hằng năm, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã đối thoại với Nhân dân; xã có mô hình “Dân vận khéo” gắn với nhiệm vụ chuyên môn, địa bàn; 100% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật liên quan tổ chức đảng, đảng viên được xem xét, giải quyết theo quy định.

b) Về kinh tế, hạ tầng, nông nghiệp và môi trường

- Hằng năm, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 10% so với kế hoạch thành phố giao; tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân khoảng 13,1%/năm; hình thành cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ.

- Đến năm 2030, giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 215 triệu đồng; hằng năm giải ngân 100% vốn đầu tư công; phân đầu phát triển ít nhất 30 doanh nghiệp trở lên theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

- Thu nhập bình quân đầu người tăng bình quân từ 9% - 11%/năm; hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; hằng năm 100% dân số được sử dụng nước sạch và 100% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom.

c) Về văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế và an sinh

- Phân đầu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của từng thời kỳ; hằng năm tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 97%, duy trì 100% thôn văn hóa.

- Phân đầu 100% trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo lộ trình được phê duyệt; mỗi cấp học có ít nhất 01 nhà đa năng; 100% cơ sở giáo dục được trang bị tối thiểu 01 phòng học thông minh theo khả năng cân đối nguồn lực.

- Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62% lực lượng lao động trong độ tuổi; Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

d) Về cải cách hành chính, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số

- Đến năm 2030, 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến; duy trì tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 99%; 100% hồ sơ được theo dõi, kiểm soát tiến độ, kịp thời xử lý các hồ sơ có nguy cơ quá hạn.

- Phân đầu có ít nhất 40% doanh nghiệp trên địa bàn có hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ hoặc chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển theo hướng bền vững.

đ) Về quốc phòng, an ninh

- Hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phân đầu hằng năm tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt từ 80% trở lên; tiếp tục giữ vững tiêu chí xã không ma túy.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, tạo thống nhất nhận thức và đồng thuận xã hội

1.1. Thực hiện đúng định hướng của Hướng dẫn số 32-HD/BTGDVTU của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền của Ban Thường vụ Đảng ủy xã. Tập trung làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV; bốn bước chuyển chiến lược: nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và chất lượng vận hành của Đảng, Nhà nước; quản trị thống nhất không gian phát triển và nguồn lực; xác lập mô hình phát triển dựa trên năng suất, tri thức, công nghệ và con người; chủ động phòng ngừa, nâng cao sức chống chịu, khả năng thích ứng và bảo vệ vững chắc đất nước.

1.2. Tuyên truyền có hệ thống các nội dung cốt lõi, điểm mới của Nghị quyết số 18-NQ/TW về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; Nghị quyết số 19-NQ/TW về đổi mới mô hình phát triển; Nghị quyết số 20-

NQ/TW về quốc gia biển mạnh; Nghị quyết số 21-NQ/TW về định hướng sửa đổi Luật Đất đai; Nghị quyết số 22-NQ/TW về Chiến lược An ninh quốc gia; Kết luận số 75-KL/TW về môi trường và biến đổi khí hậu; Kết luận số 76-KL/TW về hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp; Kết luận về kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026; Quy định số 208-QĐ/TW và Quy định số 207-QĐ/TW. Gắn từng nội dung với nhiệm vụ, kết quả cụ thể của An Thành, không tuyên truyền chung chung.

1.3. Đối với Nghị quyết số 20-NQ/TW, tuyên truyền tiềm năng, lợi thế, cơ hội và trách nhiệm của Hải Phòng là thành phố cảng, trung tâm kinh tế biển, công nghiệp, logistics; liên hệ trách nhiệm của An Thành trong phát triển hạ tầng kết nối, chuỗi cung ứng, nông nghiệp hàng hóa, thương mại - dịch vụ, bảo vệ môi trường, cung ứng nguồn lực và tham gia các chương trình liên kết vùng của thành phố.

1.4. Đối với Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 75-KL/TW và Kết luận số 76-KL/TW, tập trung tuyên truyền những vấn đề Nhân dân quan tâm trực tiếp: quản lý và sử dụng đất, bồi thường - hỗ trợ - tái định cư, số hóa dữ liệu đất đai; thu gom, phân loại chất thải, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai; vai trò cấp xã là tuyến đầu quản trị công, trực tiếp giải quyết thủ tục, cung cấp dịch vụ và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

1.5. Tổ chức tuyên truyền qua hội nghị cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã, các trang, nhóm, fanpage và nền tảng số chính thống; sử dụng tin, bài, video ngắn, infographic, tài liệu hỏi - đáp và hình thức trực quan phù hợp. Phát huy đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội, cán bộ cơ sở, người có uy tín; tăng cường đối thoại, giải thích những vấn đề Nhân dân quan tâm.

1.6. Ban Xây dựng Đảng là cơ quan thường trực về tuyên truyền; phối hợp Văn phòng Đảng ủy, UBND xã, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, Công an xã, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và các chi, đảng bộ trực thuộc chủ động cung cấp thông tin chính thống, nắm bắt tư tưởng, dư luận, đấu tranh phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc, xấu độc; biểu dương mô hình hay, cách làm sáng tạo, kết quả thực chất. Tiếp tục quán triệt bổ sung đối với đảng viên chưa tham gia đầy đủ; duy trì tuyên truyền thường xuyên gắn với tiến độ thực hiện Chương trình.

2. Kinh tế và đổi mới mô hình phát triển

2.1. Quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW, chuyển mạnh tư duy từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển; lấy năng suất, chất lượng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, hiệu quả sử dụng đất và nguồn lực làm động lực. UBND xã xây dựng kịch bản điều hành hằng năm và theo giai đoạn, bám mục tiêu tổng giá trị sản phẩm tăng bình quân khoảng 13,1%/năm; thiết lập bảng theo dõi theo tháng, quý, cảnh báo sớm chỉ tiêu chậm.

2.2. Phát huy thế mạnh nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, an toàn dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số. Tập trung hình thành, củng cố 02 vùng sản xuất hàng hóa nông sản tập trung quy mô từ 50 ha trở lên; phát triển liên kết sản xuất - tiêu thụ; nâng giá trị trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản lên 215 triệu đồng vào năm 2030.

2.3. Duy trì, nâng cao chất lượng và mở rộng thị trường cho các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng như củ đậu của HTX nông nghiệp Hưng Tiến, ngó sen Ngũ Phúc, giò - chả Kim Đình; tăng cường truy xuất nguồn gốc, nhãn hiệu, bao bì, thương mại điện tử, thanh toán số và kết nối chuỗi bán lẻ, hội chợ, xúc tiến thương mại.

2.4. Phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tổ chức đối thoại định kỳ, phân công đầu mối tiếp nhận, xử lý khó khăn về thủ tục, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động, điện, nước, thị trường; không yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần đối với nội dung cơ quan nhà nước đã có dữ liệu. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, phấn đấu đạt chỉ tiêu ít nhất 40% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ hoặc chuyển đổi số vào năm 2030.

2.5. Quản lý chặt chẽ ngân sách, đầu tư công, tài sản công; hằng năm phân đầu giải ngân 100% vốn đầu tư công, xây dựng đường găng từng dự án, gắn trách nhiệm chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn, nhà thầu. Ưu tiên nguồn lực cho hạ tầng giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, hạ tầng số và các công trình trực tiếp phục vụ dân sinh; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, khai thác hiệu quả tài sản sau sắp xếp.

2.6. Tập trung chuẩn bị, đề xuất và phối hợp triển khai các công trình kết nối, có tính động lực đã xác định trong Chương trình hành động của xã: nâng cấp, mở rộng tuyến 390E; cầu Bồng, cầu Giải; cải tạo Quốc lộ 17B đoạn từ bùng binh Ngũ Phúc đến Cầu Nga; tuyến đường ven đê đoạn Km10+240 đến Km17+880 kết hợp kiên cố hóa mặt đê. Đối với công trình thuộc thẩm quyền xã, ưu tiên đầu tư nâng cấp khoảng 20 km đường trục xã, thôn; kiên cố hóa khoảng 15 km kênh mương nội đồng theo khả năng cân đối nguồn lực và kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.7. Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW theo phạm vi phù hợp với xã không giáp biển: chủ động tham gia chuỗi cung ứng, logistics, thương mại - dịch vụ và các chương trình liên kết kinh tế biển của thành phố; khai thác lợi thế kết nối giao thông để hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ nông sản, dịch vụ; tăng cường tuyên truyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, không đặt ra nhiệm vụ chuyên ngành biển vượt thẩm quyền.

3. Đất đai, tài nguyên, môi trường và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

3.1. Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với đất đai; rà soát, công khai quy hoạch, kế

hoạch sử dụng đất, quản lý chặt đất công, đất nông nghiệp, đất xen kẹt, hành lang công trình; ngăn chặn, xử lý từ sớm hành vi lấn chiếm, tự ý chuyển mục đích, xây dựng trái phép, sử dụng đất sai mục đích, để đất hoang hóa, lãng phí.

3.2. Tập trung hoàn thiện hồ sơ địa chính, đối soát, làm sạch và số hóa dữ liệu đất đai theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; giải quyết khối lượng dữ liệu chuyển tiếp của 03 xã cũ; xác định rõ lộ trình, nhóm hồ sơ còn thiếu thông tin, trách nhiệm từng cán bộ và thời hạn cập nhật. Kết nối dữ liệu với giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

3.3. Thực hiện đúng quy định công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án thực tế thuộc địa bàn; công khai phương án, đối thoại trực tiếp, vận động, giải thích ngay từ cơ sở; thiết lập đường găng đối với từng dự án, không để chậm GPMB kéo theo chậm đầu tư, giải ngân. Danh mục dự án đưa vào theo dõi phải được kiểm tra địa giới, hồ sơ pháp lý trước khi giao nhiệm vụ; không đưa vào Chương trình các dự án đã được xác định không thuộc địa bàn xã theo Thông báo số 205-TB/ĐU.

3.4. Thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, đưa yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, chuyển đổi xanh và thích ứng biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư, xây dựng và quản lý khu dân cư. Duy trì 100% dân số sử dụng nước sạch, 100% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom theo chỉ tiêu; rà soát điểm tập kết rác, nguồn ô nhiễm, cơ sở chăn nuôi, sản xuất - kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm để có biện pháp xử lý cụ thể.

3.5. Tổ chức phân loại rác, giảm rác thải nhựa, tái sử dụng, tái chế; xây dựng tuyến đường, khu dân cư xanh - sạch - đẹp; gắn tiêu chí môi trường với phong trào xây dựng đời sống văn hóa, dân vận khéo và nông thôn mới. Công khai trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm môi trường theo thẩm quyền.

3.6. Chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn theo phương châm “bốn tại chỗ”; rà soát điểm xung yếu, hệ thống đê điều, thủy lợi, giao thông, cây xanh, điện và hạ tầng thiết yếu; cập nhật phương án sơ tán, bảo vệ người yếu thế, bảo đảm thông tin liên lạc, vật tư, phương tiện trước mùa mưa bão.

4. Văn hóa - xã hội, con người và an sinh

4.1. Cụ thể hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW gắn với xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa; đề cao thượng tôn pháp luật, đạo đức, trách nhiệm công dân, văn hóa ứng xử và tinh thần tự quản cộng đồng. Gắn phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và chất lượng cuộc sống; lấy sự hài lòng, an toàn và niềm tin của Nhân dân làm thước đo quan trọng.

4.2. Nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện lộ trình phấn đấu 100% trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, mỗi cấp học có ít nhất 01 nhà đa năng và 100% cơ sở giáo dục có tối thiểu 01 phòng học thông minh theo khả năng cân đối nguồn lực. Tiếp tục rà soát mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ; xây dựng môi

trường học đường an toàn, lành mạnh; tăng cường kỹ năng số, khoa học - công nghệ, ngoại ngữ, kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp.

4.3. Nâng cao chất lượng y tế cơ sở, y tế dự phòng, quản lý hành nghề y, dược tư nhân, an toàn thực phẩm; duy trì và nâng chất Trạm Y tế xã theo Bộ tiêu chí quốc gia; đẩy mạnh hồ sơ sức khỏe điện tử, truyền thông phòng bệnh; quan tâm người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và nhóm dễ bị tổn thương.

4.4. Thực hiện đầy đủ, đúng, kịp thời chính sách người có công, bảo trợ xã hội, giảm nghèo, việc làm, bảo hiểm; phấn đấu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từng thời kỳ; tỷ lệ BHYT đạt 97%, BHXH đạt 62% lực lượng lao động trong độ tuổi. Rà soát đối tượng thường xuyên, hạn chế bỏ sót, trùng hưởng; hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, việc làm bền vững.

4.5. Phát triển văn hóa, thể thao và thiết chế cơ sở; hằng năm tỷ lệ gia đình văn hóa trên 97%, duy trì 100% thôn văn hóa; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống, di tích, lễ hội; xây dựng nếp sống văn minh, gia đình tiên bộ, hạnh phúc; tăng hoạt động thể thao quần chúng và không gian sinh hoạt cộng đồng an toàn.

4.6. Tăng cường phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, đuối nước, tệ nạn xã hội và lừa đảo trên không gian mạng; phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng số và kỹ năng tự bảo vệ; xây dựng mô hình cộng đồng an toàn, trường học an toàn, gia đình an toàn.

5. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

5.1. Quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW về Chiến lược An ninh quốc gia; giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc.

5.2. Nắm chắc địa bàn, dân cư, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh tôn giáo, an ninh xã hội, an ninh mạng; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý sớm nguy cơ, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành điểm nóng. Tăng cường hòa giải, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, kiến nghị từ cơ sở.

5.3. Tập trung phòng, chống tội phạm, ma túy, cờ bạc, tín dụng đen, lừa đảo công nghệ cao, vi phạm về đất đai, môi trường, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; tiếp tục giữ vững tiêu chí xã không ma túy; phấn đấu tỷ lệ điều tra, khám phá án hằng năm từ 80% trở lên; phát huy phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

5.4. Hằng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh; nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng - an ninh, huấn luyện, diễn tập, phòng thủ dân sự, cứu hộ, cứu nạn.

5.5. Tăng cường bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, an ninh mạng và dữ liệu; nâng cao kỹ năng nhận diện tin giả, lừa đảo, tấn công mạng cho cán bộ và

Nhân dân; phối hợp xử lý thông tin sai trái, xuyên tạc, chống phá; bảo đảm an ninh, an toàn đối với công trình, sự kiện, mục tiêu quan trọng trên địa bàn.

6. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp

6.1. Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, tiếp tục “tinh chỉnh” tổ chức bộ máy, chuyển trọng tâm từ sắp xếp sang nâng cao chất lượng vận hành; rà soát chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc, quy chế phối hợp, quy trình xử lý công việc, phân định đầu mối theo nguyên tắc một việc - một cơ quan chủ trì - rõ người chịu trách nhiệm; khắc phục chồng chéo, bỏ sót, đùn đẩy.

6.2. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy bằng nghị quyết, quy chế, chương trình, kế hoạch, kiểm tra, giám sát và kết quả đầu ra; bảo đảm Đảng lãnh đạo toàn diện nhưng không bao biện, làm thay công việc quản lý, điều hành của chính quyền. Rà soát, thực hiện Quy chế số 08-QC/ĐU; kịp thời sửa đổi, bổ sung khi có quy định mới hoặc phát sinh nội dung chưa phù hợp.

6.3. Tổ chức thực hiện nghiêm Quy định số 208-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng và Quy định số 207-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm theo kế hoạch riêng của Ban Thường vụ Đảng ủy; chuẩn hóa công tác tổ chức đảng, đảng viên, hồ sơ, dữ liệu, đại hội - bầu cử, kiểm tra - giám sát, kỷ luật, công tác cán bộ, tài chính và tài sản Đảng; tăng kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật, trách nhiệm nêu gương, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

6.4. Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, sinh hoạt chi bộ, phát triển đảng viên, quản lý đảng viên; thực hiện chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới hằng năm ít nhất 3%; phấn đấu thành lập ít nhất 02 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập; hằng năm có 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

6.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, kỹ năng số, tư duy phục vụ; bố trí đúng người, đúng việc, đúng sở trường; thực hiện đánh giá theo sản phẩm, tiến độ, chất lượng và trách nhiệm; tăng cường đào tạo về quản trị công, đất đai, tài chính, pháp luật, chuyển đổi số, tiếp công dân, kỹ năng xử lý tình huống. Kiên quyết khắc phục biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng.

6.6. Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số. Phòng Văn hóa - Xã hội tập trung tham mưu khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Trung tâm Phục vụ hành chính công tập trung nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và theo dõi cảnh báo hồ sơ sắp đến hạn/quá hạn. Phấn đấu đến năm 2030 100% hồ sơ đủ điều kiện được thực hiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến, duy trì tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 99%; 100% hồ sơ được theo dõi, kiểm soát tiến độ, kịp thời xử lý các hồ sơ có nguy cơ quá hạn.

6.7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình; thực hiện 100% tổ chức đảng trực thuộc được kiểm tra, giám sát toàn diện

trong nhiệm kỳ và giám sát chuyên đề 50% tổ chức đảng, đảng viên là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tập trung lĩnh vực đất đai, đầu tư công, tài chính, tài sản công, công tác cán bộ, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm.

6.8. Phát huy vai trò MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; hằng năm tổ chức đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; xây dựng mô hình “Dân vận khéo”, “Chính quyền thân thiện”, tăng giám sát, phản biện xã hội, tiếp nhận và xử lý kịp thời kiến nghị chính đáng.

6.9. Chuẩn hóa chế độ thông tin, báo cáo, hồ sơ minh chứng và cơ chế kiểm đếm tiến độ. Văn phòng Đảng ủy phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND xã thống nhất biểu mẫu, đầu mối, lịch báo cáo; hạn chế trùng lặp; bảo đảm số liệu có nguồn, có đối chiếu, phản ánh đúng kết quả; hằng tháng, quý tổng hợp nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất xử lý.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc tổ chức thực hiện Chương trình; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Đảng ủy viên phụ trách lĩnh vực, địa bàn; định kỳ nghe báo cáo, kiểm điểm tiến độ, trực tiếp xử lý hoặc kiến nghị cấp trên đối với nội dung lớn, khó, phức tạp, vượt thẩm quyền. Căn cứ kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp; báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xã tại các kỳ họp theo Quy chế làm việc.

2. Hội đồng nhân dân xã

Căn cứ chức năng, thẩm quyền, xem xét, quyết định các nội dung về mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, ngân sách và các chính sách thuộc thẩm quyền; tăng cường giám sát việc thực hiện Chương trình, nhất là các chỉ tiêu về đầu tư công, đất đai, tài sản công, môi trường, cải cách hành chính và các vấn đề Nhân dân quan tâm.

3. Ủy ban nhân dân xã

Căn cứ Chương trình hành động của Ban Chấp hành đảng bộ xã, ban hành kế hoạch tổng thể thực hiện, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, nguồn lực, cơ chế kiểm tra và chế độ báo cáo.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực tham mưu ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung theo danh mục Phụ lục; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về kết quả, sản phẩm. Những nội dung vượt thẩm quyền xã phải hoàn thiện hồ sơ, kiến nghị đúng cơ quan và theo dõi đến khi có kết quả.

4. Ban Xây dựng Đảng

Tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung tuyên truyền theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và Kế hoạch tuyên truyền của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; cung cấp thông tin chính thống, nắm bắt tư tưởng, dư luận, định

hướng tuyên truyền, đấu tranh phản bác thông tin sai trái. Chủ trì tham mưu các nội dung về xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ, đảng viên, dân vận; theo dõi việc thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW, Quy định số 207-QĐ/TW theo phân công; phối hợp đánh giá kết quả gắn với xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Tham mưu đưa các nội dung trọng tâm của Chương trình vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; tập trung trách nhiệm người đứng đầu, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, đất đai, đầu tư công, tài chính, tài sản công, công tác cán bộ, cải cách hành chính, chuyển đổi số, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý trách nhiệm đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm hoặc để nhiệm vụ chậm kéo dài do nguyên nhân chủ quan.

6. Văn phòng Đảng ủy

Là đầu mối theo dõi chung việc thực hiện Chương trình; chủ trì tổng hợp tiến độ các nhiệm vụ thuộc hệ thống Đảng, chuẩn bị nội dung giao ban, sơ kết, tổng kết. Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã thống nhất chế độ thông tin, báo cáo giữa Đảng ủy và UBND xã; xây dựng bảng theo dõi chung, rà soát số liệu, hồ sơ, sản phẩm; báo cáo rõ nhiệm vụ hoàn thành, đang thực hiện, chậm, quá hạn, nguyên nhân và trách nhiệm; hạn chế yêu cầu báo cáo trùng lặp.

7. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã

Công an xã ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW gắn với bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, ma túy, an ninh mạng, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ban Chỉ huy Quân sự xã xây dựng kế hoạch quốc phòng, quân sự địa phương, tuyển quân, dân quân tự vệ, dự bị động viên, giáo dục quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, cứu hộ, cứu nạn; phối hợp chặt chẽ bảo đảm quốc phòng, an ninh trong phát triển kinh tế - xã hội.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện Chương trình; chủ động xây dựng nội dung giám sát, phản biện xã hội; phát huy Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; vận động đồng thuận trong GPMB, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số; xây dựng, nhân rộng mô hình dân vận khéo, tự quản, cộng đồng xanh - sạch - đẹp, an toàn.

9. Các chi, đảng bộ trực thuộc, các thôn, cơ quan, đơn vị

Tổ chức quán triệt Chương trình, đưa các nhiệm vụ có liên quan vào nghị quyết, chương trình công tác, sinh hoạt chi bộ; phân công người chịu trách nhiệm, theo dõi tiến độ và sản phẩm. Chủ động nắm tình hình tư tưởng, vận động Nhân dân, phối hợp giải quyết vướng mắc; báo cáo trung thực, kịp thời; người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về chất lượng, tiến độ nhiệm vụ được giao.

10. Chế độ theo dõi, báo cáo, sơ kết, tổng kết

Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất theo Quy chế làm việc và yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy. Báo cáo phải nêu rõ kết quả, sản phẩm, tỷ lệ hoàn thành, khó khăn, nguyên nhân, trách nhiệm và kiến nghị; kèm tài liệu kiểm chứng đối với nhiệm vụ hoàn thành. Văn phòng Đảng ủy phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp báo cáo chung; Ban Xây dựng Đảng tổng hợp nội dung tuyên truyền, xây dựng Đảng; UBKT tổng hợp kiểm tra, giám sát.

Hàng quý rà soát tiến độ; hàng năm đánh giá kết quả; sơ kết giữa nhiệm kỳ năm 2028 và tổng kết cuối nhiệm kỳ năm 2030. Trường hợp Trung ương, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố ban hành chỉ đạo, tiêu chí, nhiệm vụ mới thì Ban Thường vụ Đảng ủy rà soát, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xã xem xét cập nhật theo thẩm quyền.

Chương trình này là căn cứ để Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo; HĐND, UBND xã, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị và các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức thực hiện. Danh mục văn bản cụ thể hóa theo lĩnh vực được ban hành kèm theo Chương trình.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (*để báo cáo*);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã;
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc, cơ quan, đơn vị;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Đức Tiệp

PHỤ LỤC
DANH MỤC VĂN BẢN, KẾ HOẠCH CỤ THỂ HÓA THEO LĨNH VỰC
THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 3 KHÓA XIV
(Kèm theo Chương trình hành động số 14-CTr/ĐU, ngày 19/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Thành)

TT	Nội dung/văn bản cụ thể hóa	Cơ quan ban hành/chủ trì	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
I. KẾ HOẠCH TỔNG THỂ					
1	Kế hoạch tổng thể của UBND xã thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV; tích hợp mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực, cơ chế theo dõi và chế độ báo cáo; không ban hành thêm các kế hoạch tổng hợp trùng lặp.	Ủy ban nhân dân xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Công an; BCHQS và đơn vị liên quan	Trong 10 ngày làm việc kể từ khi Chương trình được ban hành	01 Kế hoạch tổng thể của UBND xã
II. TUYÊN TRUYỀN, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					
2	Tổ chức thực hiện Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV của Ban Thường vụ Đảng ủy; tuyên truyền thường xuyên, đa nền tảng, gắn kết quả thực hiện và nắm bắt dư luận.	Ban Xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy; UBND xã; MTTQ và các tổ chức CT-XH; Công an xã; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; các chi, đảng bộ trực thuộc	Thường xuyên; cao điểm tháng 8/2026	Chuyên đề, tài liệu, tin bài, video/infographic; báo cáo kết quả tuyên truyền
3	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 116-KH/ĐU về Quy định số 208-QĐ/TW và Quy định số 207-QĐ/TW; rà soát Quy chế làm việc, nghiệp vụ công tác đảng viên, kỷ luật, trách nhiệm nêu gương.	Ban Xây dựng Đảng	UBKT; Văn phòng Đảng ủy; các chi, đảng bộ trực thuộc	2026 và thường xuyên	Hồ sơ quán triệt; báo cáo rà soát; văn bản sửa đổi/bổ sung khi cần
4	Đưa nội dung Chương trình vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu và lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm.	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Ban Xây dựng Đảng; Văn phòng Đảng ủy; UBND xã; các tổ chức đảng liên quan	Hàng năm	Chương trình/kế hoạch KTGS; kết luận, kiến nghị khắc phục
5	Thiết lập cơ chế theo dõi, kiểm đếm, tổng hợp báo cáo thực hiện Chương trình; thống nhất biểu mẫu, lịch báo cáo giữa Đảng ủy và chính quyền.	Văn phòng Đảng ủy	Văn phòng HĐND và UBND xã; Ban Xây dựng Đảng; UBKT; các cơ quan liên quan	Ngay sau khi Chương trình ban hành; duy trì hằng tháng, quý	Bảng theo dõi chung; báo cáo tháng/quý/6 tháng/năm; hồ sơ sản phẩm
III. KINH TẾ, ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN, HẠ TẦNG VÀ NÔNG NGHIỆP					

TT	Nội dung/văn bản cụ thể hóa	Cơ quan ban hành/chủ trì	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
6	Kế hoạch chuyên ngành thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và nội dung liên quan Nghị quyết số 20-NQ/TW, gắn mục tiêu tăng trưởng 13,1%/năm, kinh tế tư nhân, doanh nghiệp, nông nghiệp hàng hóa, OCOP, chuỗi cung ứng, thương mại - dịch vụ và liên kết logistics.	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; MTTQ; HTX; doanh nghiệp; các thôn	Trong 15 ngày làm việc sau Kế hoạch tổng thể của UBND xã; cập nhật hằng năm	Kế hoạch của Phòng Kinh tế; bảng chỉ tiêu/kịch bản; danh mục sản phẩm, mô hình
7	Kế hoạch đầu tư công, phát triển hạ tầng và hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; rà soát đường giao thông, giải ngân, công trình giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa và hạ tầng số.	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; các chủ đầu tư, đơn vị liên quan	Hằng năm và trung hạn 2026 - 2030	Kế hoạch/danh mục đầu tư; bảng tiến độ; báo cáo giải ngân và kết quả tiêu chí
IV. ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
8	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW trong lĩnh vực đất đai: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất công, hồ sơ địa chính, làm sạch và số hóa dữ liệu, GPMB, xử lý vi phạm.	Ủy ban nhân dân xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Công an; MTTQ; các thôn	Trong 15 ngày làm việc sau Kế hoạch tổng thể; cập nhật hằng năm	Kế hoạch của UBND xã; danh mục dữ liệu/hồ sơ; tiến độ GPMB; báo cáo xử lý vi phạm
9	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 75-KL/TW về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu: nước sạch, rác thải, điểm ô nhiễm, phân loại rác, giảm rác nhựa, PCTT và bốn tại chỗ.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; MTTQ và các tổ chức CT-XH; Công an; BCHQS; các thôn; đơn vị thu gom	Trong 15 ngày làm việc sau Kế hoạch tổng thể; thực hiện hằng năm	Kế hoạch PCTT; danh mục điểm nguy cơ; mô hình xanh - sạch - đẹp; phương án bốn tại chỗ
V. VĂN HÓA - XÃ HỘI, CON NGƯỜI VÀ AN SINH					
10	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW gắn xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa; giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao, giảm nghèo, BHYT, BHXH, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em và nhóm yếu thế.	Ủy ban nhân dân xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; các trường học; Trạm Y tế; MTTQ và các tổ chức CT-XH; các thôn	Hằng năm xây dựng Kế hoạch tổng thể; cập nhật hằng năm	Kế hoạch các lĩnh vực QLNN và các lĩnh vực thuộc chuyên môn tham mưu của Phòng Văn hóa - Xã hội; danh mục chỉ tiêu và nhiệm vụ; báo cáo kết quả

TT	Nội dung/văn bản cụ thể hóa	Cơ quan ban hành/chủ trì	Cơ quan phối hợp tham mưu thực hiện	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
11	Kế hoạch khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với chính quyền số, dữ liệu số, kỹ năng số, hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an; Phòng Kinh tế; các đơn vị liên quan	Hàng năm; giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch KHCN/CĐS; sản phẩm số; mô hình/sáng kiến; báo cáo chỉ số
VI. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP					
12	Kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; dịch vụ công trực tuyến, số hóa, tái sử dụng dữ liệu, thanh toán trực tuyến, cảnh báo hồ sơ và nâng tỷ lệ giải quyết đúng hạn trên 99%.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; các cơ quan giải quyết TTHC	Hàng năm; rà soát hàng quý	Kế hoạch của Trung tâm; bộ chỉ số theo dõi; báo cáo TTHC; quy trình cảnh báo, khắc phục trễ hạn
VII. QUỐC PHÒNG, AN NINH					
13	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW về Chiến lược An ninh quốc gia gắn bảo đảm ANTT, phòng chống tội phạm, ma túy, lừa đảo công nghệ cao, an ninh mạng, bảo vệ bí mật và phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT.	Công an xã	BCHQS; Phòng Văn hóa - Xã hội; MTTQ và các tổ chức CT-XH; các thôn, trường học	Hàng năm và theo chuyên đề	Kế hoạch Công an xã; phương án/chuyên đề; mô hình địa bàn an toàn; báo cáo kết quả
14	Kế hoạch quốc phòng, quân sự địa phương; tuyển quân, dân quân tự vệ, dự bị động viên, giáo dục QP-AN, huấn luyện, diễn tập, phòng thủ dân sự, cứu hộ cứu nạn.	Ban Chỉ huy Quân sự xã	Công an xã; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn, cơ quan, đơn vị	Hàng năm	Kế hoạch QPQS; hồ sơ tuyển quân; kế hoạch huấn luyện/diễn tập; phương án phòng thủ dân sự
VIII. DÂN VẬN, GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI					
15	Kế hoạch tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; xây dựng mô hình Dân vận khéo, tự quản, cộng đồng xanh - sạch - đẹp; vận động đồng thuận trong GPMB, nông thôn mới, chuyển đổi số.	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Các tổ chức CT-XH; Ban Xây dựng Đảng; UBND xã; các thôn	Hàng năm	Kế hoạch MTTQ; chương trình giám sát/phản biện; mô hình; báo cáo kiến nghị của Nhân dân

Ghi chú: UBND xã chỉ ban hành 01 Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình. Các kế hoạch theo từng lĩnh vực chuyên môn do cơ quan được nêu tại cột “Cơ quan ban hành/chủ trì” ban hành và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện; trường hợp nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND xã hoặc cấp trên thì cơ quan chuyên môn tham mưu trình đúng thẩm quyền, không tự ban hành thay. Danh mục được rà soát, cập nhật khi có chỉ đạo mới hoặc khi cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể.